

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~46~~9/UBND-NV
V/v hướng dẫn thực hiện công tác
Hội trên địa bàn huyện

Hoài Nhơn, ngày 03 tháng 7 năm 2013

Kính gửi: Các Hội hoạt động trên địa bàn huyện.

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 và Thông tư 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ;

Thực hiện Quyết định số 2284/QĐ-CTUBND ngày 06/10/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND các huyện và thành phố Quy Nhơn cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên; phê duyệt điều lệ và công nhận Ban lãnh đạo đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn;

Thực hiện Công văn số 1528/SNV-TCBC ngày 22/8/2011 của Giám đốc Sở Nội vụ Bình Định về việc hướng dẫn hồ sơ, trình tự thủ tục thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn;

Để việc quản lý hoạt động của các Hội trên địa bàn huyện đảm bảo thống nhất và đúng quy định hiện hành của Nhà nước, UBND huyện hướng dẫn thực hiện công tác hội trên địa bàn huyện như sau:

I. THÀNH LẬP HỘI:

1. Điều kiện thành lập hội:

Hội muốn thành lập phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện sau:

- Có mục đích hoạt động không trái với pháp luật;
- Tên gọi và lĩnh vực hoạt động chính của Hội không trùng lặp với Hội đã được thành lập hợp pháp trước đó trên địa bàn huyện;
- Có điều lệ;
- Có trụ sở để hoạt động;
- Có số lượng công dân, tổ chức đăng ký tham gia thành lập hội:
 - + Hội có phạm vi hoạt động trong huyện có ít nhất hai mươi công dân, tổ chức trong huyện có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội;
 - + Hội có phạm vi hoạt động trong xã có ít nhất mười công dân, tổ chức trong xã có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội.

2. Trình tự thành lập Hội:

Để thành lập hội, những tổ chức, cá nhân sáng lập hội phải tiến hành các trình tự thủ tục hồ sơ như sau:

Bước 1: Thành lập và đề nghị công nhận Ban vận động thành lập hội;

Bước 2: Đề nghị cho phép thành lập hội;

Bước 3: Tổ chức đại hội thành lập hội;

Bước 4: Báo cáo kết quả đại hội và đề nghị phê duyệt điều lệ hội;

Cụ thể các bước như sau:

Bước 1: Thành lập và đề nghị công nhận Ban vận động thành lập hội:

- Điều kiện thành lập Ban vận động thành lập hội:

+ Số lượng thành viên Ban vận động thành lập hội: ít nhất 03 người;

+ Người đứng đầu Ban vận động thành lập hội là công dân Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại địa phương, có năng lực hành vi dân sự, có sức khỏe và uy tín trong lĩnh vực hội dự kiến hoạt động. Nếu thuộc diện quản lý của cơ quan có thẩm quyền thì phải có ý kiến đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp về quản lý cán bộ.

- Hồ sơ đề nghị công nhận gồm:

+ Đơn xin công nhận Ban vận động thành lập hội, trong đơn nêu rõ tên hội, tôn chỉ, mục đích của hội, lĩnh vực mà hội dự kiến hoạt động, phạm vi hoạt động, dự kiến thời gian trụ bị thành lập hội và nơi tạm thời làm địa điểm hội họp.

+ Danh sách và trích ngang của những người dự kiến trong Ban vận động thành lập hội: họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; trú quán; trình độ văn hóa; trình độ chuyên môn.

Sáng lập viên gửi hồ sơ đề nghị công nhận Ban vận động thành lập hội đến UBND huyện (qua Phòng Nội vụ, *đối với hội cấp huyện*), Phòng chuyên môn quản lý nhà nước về ngành lĩnh vực chính mà hội hoạt động (*đối với hội cấp xã*) để xem xét, giải quyết.

- Quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, Sở và Phòng chuyên môn quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động có trách nhiệm xem xét, quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội. Trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 2: Đề nghị cho phép thành lập hội:

Sau khi có Quyết định công nhận, Ban vận động thành lập hội có trách nhiệm vận động công dân, tổ chức tham gia hội; hoàn chỉnh hồ sơ xin phép thành lập hội gửi Sở Nội vụ (*đối với hội cấp huyện*), Phòng Nội vụ (*đối với hội cấp xã*).

- Hồ sơ xin phép thành lập hội gồm:

- + Đơn xin phép thành lập hội;
- + Dự thảo điều lệ;
- + Dự kiến phương hướng hoạt động;
- + Danh sách những người trong Ban vận động thành lập hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;
- + Lý lịch tư pháp người dự kiến làm Chủ tịch hội;
- + Văn bản xác nhận nơi dự kiến đặt trụ sở của hội;
- + Bản kê khai tài sản do sáng lập viên tự nguyện đóng góp (nếu có).

Bước 3: Tổ chức đại hội thành lập hội:

- Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày quyết định cho phép thành lập hội có hiệu lực, Ban vận động thành lập hội phải chuẩn bị đầy đủ các văn kiện, điều kiện và tổ chức đại hội thành lập hội.

Nếu quá thời gian trên mà hội không tổ chức đại hội, thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn tổ chức đại hội, Ban vận động thành lập hội phải có văn bản gửi Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ, đối với hội cấp huyện), Chủ tịch UBND huyện (qua Phòng Nội vụ, đối với hội cấp xã) đề nghị gia hạn thời gian tổ chức đại hội. Thời gian gia hạn không quá 30 ngày, nếu quá thời hạn được gia hạn mà không tổ chức đại hội thì quyết định cho phép thành lập hội hết hiệu lực.

- Nội dung chủ yếu trong đại hội thành lập hội:

- + Công bố quyết định cho phép thành lập hội;
- + Thảo luận và biểu quyết điều lệ;
- + Bầu Ban lãnh đạo và Ban kiểm tra;
- + Thông qua chương trình hoạt động của hội;
- + Thông qua nghị quyết đại hội.

Ban vận động thành lập hội tự giải thể khi đại hội bầu ra Ban lãnh đạo của hội.

Bước 4: Báo cáo kết quả đại hội và đề nghị phê duyệt điều lệ hội:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đại hội, Ban lãnh đạo hội gửi tài liệu đại hội đến UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ, đối với hội cấp huyện), UBND huyện (qua Phòng Nội vụ, đối với hội cấp xã) để báo cáo kết quả đại hội và phê duyệt điều lệ hội.

- Hồ sơ báo cáo kết quả đại hội và đề nghị phê duyệt điều lệ hội gồm:

- + Điều lệ và biên bản thông qua điều lệ hội;
- + Biên bản bầu ban lãnh đạo, ban kiểm tra (có danh sách kèm theo);
- + Chương trình hoạt động của hội;
- + Nghị quyết đại hội.

* Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp pháp theo quy định UBND tỉnh (đối với hội cấp huyện), UBND huyện (đối với hội cấp xã) quyết định phê duyệt điều lệ hội.

Trường hợp điều lệ hội có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thì UBND tỉnh, UBND huyện từ chối phê duyệt và yêu cầu, hướng dẫn ban lãnh đạo hội hoàn chỉnh điều lệ hội phù hợp với quy định của pháp luật.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO:

1. Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường:

a. Báo cáo trước khi tổ chức đại hội:

Trước khi tổ chức đại hội 30 ngày, ban lãnh đạo hội phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ, đối với hội cấp huyện), UBND huyện (qua Phòng Nội vụ, đối với hội cấp xã) và cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hội hoạt động và Hội tổ chức đại hội khi được sự đồng ý bằng văn bản của UBND tỉnh đối với hội cấp huyện, UBND huyện đối với hội cấp xã. Nội dung báo cáo trước khi tổ chức đại hội như sau:

** Hồ sơ báo cáo tổ chức Đại hội nhiệm kỳ:*

- Nghị quyết của ban lãnh đạo hội về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ;
- Dự thảo báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tới của hội. Báo cáo kiểm điểm của ban lãnh đạo, ban kiểm tra và báo cáo tài chính của hội;
- Dự thảo điều lệ sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- Danh sách dự kiến nhân sự ban lãnh đạo, ban kiểm tra, trong đó nêu rõ tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng thành viên ban lãnh đạo, ban kiểm tra của hội. Nhân sự dự kiến là người đứng đầu hội phải có sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp, nhân sự thuộc diện quản lý của cơ quan có thẩm quyền thì ngoài sơ yếu lý lịch, lý lịch tư pháp phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;
- Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội;
- Báo cáo số lượng hội viên, trong đó nêu rõ số hội viên chính thức của hội;
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của đại hội theo quy định của điều lệ hội và quy định của pháp luật (nếu có).

** Hồ sơ báo cáo Đại hội bất thường:*

- Nghị quyết của ban lãnh đạo hội về việc tổ chức đại hội bất thường trong đó nêu rõ nội dung thảo luận và quyết định tại đại hội;
- Dự thảo những nội dung thảo luận và quyết định tại đại hội;
- Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ báo cáo đầy đủ, hợp pháp, UBND tỉnh (đối với hội cấp huyện), UBND huyện (đối với hội cấp xã) sẽ có ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức đại hội. Trường hợp cần lấy ý kiến cơ quan có liên quan đến ngành, lĩnh vực chính mà hội hoạt động thì chậm nhất không quá hai mươi lăm ngày UBND tỉnh, UBND huyện sẽ có ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức đại hội.

** Trường hợp hội tổ chức đại hội mà không báo cáo theo quy định nêu trên UBND tỉnh (đối với hội cấp huyện), UBND huyện (đối với hội cấp xã) sẽ không phê duyệt kết quả đã được đại hội thông qua.*

b. Báo cáo sau khi tổ chức đại hội:

* Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đại hội, ban lãnh đạo hội gửi tài liệu đại hội đến UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ, đối với hội cấp huyện), UBND huyện (qua Phòng Nội vụ, đối với hội cấp xã), gồm:

- Điều lệ và biên bản thông qua điều lệ hội sửa đổi bổ sung (nếu có);
- Biên bản bầu ban lãnh đạo, ban kiểm tra nhiệm kỳ mới (có danh sách kèm theo);
- Chương trình hoạt động của hội nhiệm kỳ mới;
- Nghị quyết đại hội.

* Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp pháp theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Mục II Công văn này, UBND tỉnh (đối với hội cấp huyện), UBND huyện (đối với hội cấp xã) quyết định phê duyệt điều lệ hội.

Trường hợp điều lệ hội có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thì UBND tỉnh, UBND huyện từ chối phê duyệt và yêu cầu, hướng dẫn ban lãnh đạo hội hoàn chỉnh điều lệ hội phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Xử lý vi phạm thời hạn tổ chức đại hội nhiệm kỳ theo quy định tại điều lệ hội

a. Nhiệm kỳ đại hội do điều lệ hội quy định nhưng không quá năm năm kể từ ngày kết thúc đại hội nhiệm kỳ trước.

Trong thời gian 12 tháng kể từ ngày hết nhiệm kỳ đại hội, nếu hội không tiến hành đại hội, thì UBND tỉnh (đối với hội cấp huyện), UBND huyện (đối với hội cấp xã) có văn bản yêu cầu hội tổ chức đại hội. Trong thời gian 06 tháng kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu tổ chức đại hội mà lãnh đạo hội không tổ chức đại hội thì UBND tỉnh (đối với hội cấp huyện), UBND huyện (đối với hội cấp xã) xem xét, xử lý, tùy theo từng trường hợp cụ thể:

- Tổ chức họp ban lãnh đạo hội để đình chỉ việc điều hành hội của người đứng đầu hội và cử thành viên trong ban lãnh đạo hội tạm thời điều hành hoạt động hội thực hiện công việc chuẩn bị tổ chức đại hội cho đến khi hội tổ chức đại hội bầu được ban lãnh đạo mới;

- Tổ chức họp ban lãnh đạo hội cử ra ban trừ bị chuẩn bị tổ chức đại hội.

b. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày hội đã bị áp dụng các biện pháp quy định tại Điểm a Khoản 2 Mục II của Công văn này, hội phải thực hiện công việc chuẩn bị tổ chức đại hội và báo cáo UBND tỉnh (đối với hội cấp huyện), UBND huyện (đối với hội cấp xã), trường hợp hội không thực hiện thì hội bị xem xét giải thể theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

3. Báo cáo hoạt động của hội:

- Các Hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của hội với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ, đối với hội cấp huyện), UBND huyện (qua Phòng Nội vụ, đối với hội cấp xã) và cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hội hoạt động theo định kỳ 06 tháng, chậm nhất vào ngày 15 của tháng thứ 6 hàng kỳ (cụ thể là ngày 15/6 và 15/12 hàng năm).

- Hàng năm, hội phải báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước, kết quả báo cáo quyết toán gửi UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ, đối với hội cấp huyện), Phòng Tài chính – Kế hoạch và Phòng Nội vụ (đối với hội cấp xã).

- Khi thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký của hội, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung điều lệ, hội phải báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ, đối với hội cấp huyện), UBND huyện (qua Phòng Nội vụ, đối với hội cấp xã).

Báo cáo thay đổi địa chỉ nơi đặt trụ sở phải nêu rõ địa chỉ mới nơi đặt trụ sở, điện thoại, fax (nếu có). Báo cáo thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký hoặc chức danh tương đương được gửi kèm theo nghị quyết, biên bản về việc bầu các chức danh trên và sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp của người đứng đầu hội.

- Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

- Hội phải lập hồ sơ và lưu giữ thường xuyên tại trụ sở của hội danh sách hội viên, chi hội, văn phòng đại diện và các đơn vị thuộc hội, trong đó ghi rõ tên, tuổi, nghề nghiệp, địa chỉ của hội viên; sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của hội và văn phòng đại diện, các tài liệu liên quan đến hoạt động của hội, sổ ghi biên bản các cuộc họp của ban lãnh đạo hội. Việc quản lý tài liệu thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Thành lập pháp nhân và tổ chức cơ sở thuộc hội

a. Khi có nhu cầu và đủ điều kiện thành lập pháp nhân thuộc hội hoạt động trong những lĩnh vực phù hợp với điều lệ hội mà pháp luật đã quy định cụ thể về điều kiện, thủ tục, trình tự, hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép kinh doanh thì hội quyết định thành lập pháp nhân và báo cáo UBND tỉnh (đối với hội cấp huyện), UBND huyện (đối với hội cấp xã). Hồ sơ gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép kinh doanh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (bản sao có chứng thực);

- Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu (bản sao có chứng thực).

b. Hội thành lập pháp nhân thuộc hội không đúng quy định của pháp luật thì chịu trách nhiệm trước pháp luật; UBND tỉnh (đối với hội cấp huyện), UBND huyện (đối với hội cấp xã) có quyền yêu cầu hội ra quyết định giải thể pháp nhân và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi con dấu.

c. Hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của các pháp nhân thuộc hội với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ, đối với hội cấp huyện), UBND huyện (qua Phòng Nội vụ, đối với hội cấp xã) theo định kỳ 06 tháng, chậm nhất vào ngày 15 của tháng thứ 6 hàng kỳ (cụ thể là ngày 15/6 và 15/12 hàng năm).

d. Hội được thành lập liên chi hội, chi hội, phân hội, tổ hội thuộc hội (gọi chung là tổ chức cơ sở thuộc hội) theo quy định của điều lệ hội đã được UBND tỉnh (đối với hội cấp huyện), UBND huyện (đối với hội cấp xã) phê duyệt. Tổ chức cơ sở do hội thành lập không có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng.

5. Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại trong nội bộ hội

a. Việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại và xử lý kỷ luật trong nội bộ hội do hội quyết định theo quy định của điều lệ hội và pháp luật. Ban lãnh đạo hội có trách nhiệm quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại trong nội bộ hội phù hợp điều lệ hội, quy định của pháp luật và báo cáo UBND tỉnh (đối với hội cấp huyện), UBND huyện (đối với hội cấp xã).

b. Hội báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, xử lý kỷ luật với UBND tỉnh (đối với hội cấp huyện), UBND huyện (đối với hội cấp xã).

III. Chế độ, chính sách đối với người công tác tại hội

1. Đối với hội có tính chất đặc thù

a) Được cấp kinh phí hoạt động theo số biên chế được giao, hàng năm có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ, đối với hội cấp huyện), UBND huyện (qua Phòng Nội vụ, đối với hội cấp xã) việc sử dụng biên chế theo quy định. Các hội có tính chất đặc thù không phân bổ số biên chế được giao của hội cho các pháp nhân thuộc hội và các hội thành viên.

Trong trường hợp có sự điều chỉnh về thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, các hội có tính chất đặc thù lập hồ sơ điều chỉnh biên chế gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý biên chế xem xét, quyết định. Hồ sơ điều chỉnh biên chế gồm: Văn bản đề nghị, đề án điều chỉnh biên chế, xác định vị trí việc làm phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động, các tài liệu liên quan đến việc đề nghị điều chỉnh biên chế của hội.

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước luân chuyển, điều động, phân công làm việc tại các hội theo chỉ tiêu biên chế được giao; chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

c) Đối với những người được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao, chế độ, chính sách áp dụng theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

d) Đối với những người đã nghỉ hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật được bầu giữ các chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao, thì ngoài lương hưu, được hưởng thù lao từ ngân sách nhà nước như sau:

- Hội cấp huyện:

+ Chủ tịch hưởng hệ số 2,56 so với mức lương tối thiểu chung;

+ Phó chủ tịch hưởng hệ số 2,17 so với mức lương tối thiểu chung.

- Hội cấp xã:

+ Chủ tịch hưởng hệ số 0,8 so với mức lương tối thiểu chung.

2. Chế độ, chính sách đối với những người công tác tại hội không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Mục III Công văn này thực hiện theo thỏa thuận giữa hội với người công tác tại hội, bảo đảm tương quan trong nội bộ hội và theo quy định của Bộ luật Lao động, quy định pháp luật có liên quan.

Trên đây là hồ sơ, trình tự thủ tục về công tác hội hoạt động trên địa bàn huyện Hoài Nhơn đề nghị các hội nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy (bc);
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, *AS*. TTN.130.b.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Minh Giới